

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐẦU TƯ THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

*Giản Thị Lê Na**
*Võ Thị Tuyết Hạnh***

Tóm tắt: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt. Để thể chế hóa chủ trương này, Luật Đầu tư năm 2020 và Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Luật số 90/2025/QH15) đã mở rộng danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư trong công nghệ cao, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và đào tạo nhân lực số. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích khung pháp luật đầu tư hiện hành, so sánh kinh nghiệm quốc tế, chỉ ra những bất cập trong thực tiễn, đồng thời kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Từ khóa: Luật Đầu tư năm 2020; Luật 90/2025/QH15; Nghị quyết số 57-NQ/TW; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; công nghệ cao, AI.

Abstract: Politburo Resolution No 57-NQ/TW dated 22 December 2024 on developing science and technology, innovation, and national digital transformation identifies innovation and digital transformation as key drivers. To institutionalise this orientation, the 2020 Law on Investment and Law No 90/2025/QH15 amending and supplementing a number of provisions of the Law on Bidding, the Law on Public–Private Partnerships, the Law on Customs, the Law on Value-Added Tax, the Law on Export and Import Duties, the Law on Public Investment, and the Law on Management and Use of Public Property (Law No 90/2025/QH15) have expanded the list of incentivised investment sectors in high technology, big data, artificial intelligence, and digital human-resources training. On that basis, this article analyses the current investment-law framework, compares international experience, identifies shortcomings in practice, and recommends solutions to improve the law so as to implement Resolution No 57-NQ/TW effectively.

Keywords: Law on Investment 2020; Law No 90/2025/QH15; Resolution No 57-NQ/TW; Innovation; Digital transformation; High technology; AI.

Đặt vấn đề

Trước sự phát triển mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa và kỷ nguyên số, đổi mới sáng

tạo cùng chuyển đổi số ngày càng khẳng định vai trò then chốt trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm phát triển bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng này, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2024, xác định khoa học, công

* Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Học viên cao học Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính, Thành phố Hồ Chí Minh.

nghe, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “đột phá quan trọng hàng đầu”, đặt mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam thuộc nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực về năng lực đổi mới sáng tạo, với kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn trong GDP. Để đạt được mục tiêu đó, việc thu hút và huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư nước ngoài, giữ vai trò quyết định trong việc bổ sung nguồn lực tài chính, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển hạ tầng số và nâng cao chất lượng nhân lực.

Mặc dù Luật Đầu tư năm 2020 và Luật số 90/2025/QH15 đã có nhiều đổi mới, mở rộng phạm vi ngành nghề ưu đãi trong các lĩnh vực công nghệ cao, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo (AI) và đào tạo nhân lực số, song trên thực tế vẫn tồn tại không ít hạn chế. Sự thiếu đồng bộ và cụ thể trong quy định, cùng với những vướng mắc về thủ tục hành chính, cơ chế ưu đãi và bảo hộ quyền lợi nhà đầu tư, đã làm giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, khiến Việt Nam khó cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực. Từ thực tiễn này, việc nghiên cứu, phân tích, đồng thời tham khảo kinh nghiệm quốc tế để đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật đầu tư trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có ý nghĩa cấp thiết. Không chỉ đóng góp về mặt lý luận, nghiên cứu còn mang giá trị thực tiễn quan trọng, góp phần giúp Việt Nam tận dụng cơ hội, khắc phục thách thức và từng bước khẳng định vị thế trong kỷ nguyên kinh tế tri thức và công nghệ số.

1. Cơ sở lý luận về lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Khái quát về công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo đã trở thành những khái niệm trung tâm, định hình phương thức phát triển kinh tế, xã hội hiện đại. Công nghệ được pháp luật Việt Nam định nghĩa tại khoản 2 Điều 3 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 là “*giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật có kèm theo hoặc không kèm theo công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm*”¹. Như vậy, công nghệ không chỉ bao hàm máy móc, thiết bị mà còn bao gồm cả tri thức, bí quyết và quy trình kỹ thuật, những yếu tố mang tính nền tảng cho mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Đồng thời, Luật Công nghệ cao năm 2008 xác định *công nghệ cao là công nghệ có hàm lượng khoa học lớn, tạo ra sản phẩm chất lượng cao, thân thiện môi trường và có khả năng tác động sâu rộng đến phát triển kinh tế, xã hội*². Điều này cho thấy, công nghệ vừa là phương tiện, vừa là nền tảng không thể thiếu để quốc gia hội nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trên cơ sở nền tảng công nghệ, chuyển đổi số nổi lên như một xu thế tất yếu. Mặc dù chưa được định nghĩa trong một đạo luật cụ thể, nhưng tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, chuyển đổi số được xác định là quá trình thay đổi toàn diện cách thức sống, làm việc, sản xuất, kinh doanh và quản lý xã

¹ Khoản 2 Điều 3 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.

² Khoản 2 Điều 3 Luật Công nghệ cao, số 21/2008/QH12, ngày 13/11/2008.

hội dựa trên ứng dụng công nghệ số. Đây không chỉ là việc “số hóa” dữ liệu hay tin học hóa quy trình, mà là sự thay đổi mang tính mô hình, mở ra phương thức phát triển mới dựa trên dữ liệu lớn (Big Data), AI, Internet vạn vật (IoT), blockchain, điện toán đám mây... Về mặt định hướng chính trị, Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị cũng đã xác định chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số là đột phá chiến lược, khẳng định vai trò sống còn của chuyển đổi số đối với nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Song song với công nghệ và chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo được coi là động lực phát triển cốt lõi. Khoản 2 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 định nghĩa *đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, giải pháp, quy trình, mô hình kinh doanh mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm, dịch vụ*³. Khái niệm này bao hàm cả đổi mới về công nghệ, đổi mới về mô hình tổ chức quản lý, cũng như đổi mới về sản phẩm và dịch vụ. Về chính sách, Nhà nước đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg năm 2016 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; qua đó khẳng định cam kết thúc đẩy phong trào khởi nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, Luật Đầu tư năm 2020⁴ và Luật số 90/2025/QH15 đã đưa đổi mới sáng tạo, xây dựng hạ tầng số, sản xuất dịch vụ công nghệ chiến lược vào danh mục ngành, nghề

được ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư, tạo hành lang pháp lý trực tiếp để thu hút và khuyến khích đầu tư mạnh mẽ hơn trong lĩnh vực này.

Từ góc độ tổng quát, có thể thấy công nghệ là nền tảng, chuyển đổi số là phương thức, còn đổi mới sáng tạo là động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trong kỷ nguyên số. Ba yếu tố này không tồn tại rời rạc mà bổ trợ và tương tác lẫn nhau: Công nghệ mở đường cho chuyển đổi số, chuyển đổi số tạo môi trường thuận lợi để đổi mới sáng tạo, và đổi mới sáng tạo lại tiếp tục sản sinh công nghệ mới. Về phương diện pháp lý, hệ thống pháp luật Việt Nam đã hình thành khuôn khổ khá đầy đủ với các đạo luật như: Luật Đầu tư năm 2020, Luật Khoa học và công nghệ năm 2013, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (có hiệu lực từ 01/10/2025), Luật Công nghệ cao năm 2008, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017), các Nghị quyết và quyết định chiến lược (Nghị quyết số 52-NQ/TW, Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 844/QĐ-TTg cùng với những sửa đổi, bổ sung mới nhất trong Luật số 90/2025/QH15, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025. Đây chính là nền tảng pháp lý quan trọng để định hướng, thúc đẩy và quản lý hoạt động đầu tư trong lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay⁵.

³ Khoản 2 Điều 3 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013.

⁴ Điều 15, 16 Luật Đầu tư năm 2020.

⁵ Bộ Chính trị – Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tham khảo tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-52-nqtw-ngay->

1.2. Vai trò của đầu tư đối với công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thứ nhất, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tác động sâu rộng của CMCN 4.0, đầu tư giữ vai trò trung tâm trong thúc đẩy phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trước hết, đầu tư là nguồn lực tài chính quy mô lớn cho các lĩnh vực vốn đòi hỏi chi phí khổng lồ như AI, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu hay mạng viễn thông 5G. Do hạn chế về ngân sách nhà nước và khả năng tích lũy vốn trong nước, việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân và thu hút đầu tư nước ngoài trở thành yêu cầu khách quan. Điều này được thể chế hóa trong Điều 16 và Điều 18 Luật Đầu tư năm 2020, khi đưa hoạt động công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học, công nghệ vào danh mục ngành, nghề được ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư.

Thứ hai, đầu tư đi kèm với chuyển giao công nghệ và tri thức quản lý tiên tiến. Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài thường không chỉ mang vốn mà còn mang theo công nghệ lõi, hệ thống quản trị hiện đại, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước. Về pháp lý, Điều 5 và Điều 9 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 đã khẳng định Nhà nước khuyến khích việc nhận chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài và có cơ chế hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đổi mới công nghệ, khởi

ngiệp sáng tạo. Điều này cho thấy, đầu tư chính là kênh quan trọng để Việt Nam nhanh chóng tiếp cận và nội địa hóa các thành tựu khoa học công nghệ của thế giới.

Thứ ba, đầu tư đóng vai trò hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Việc rót vốn vào các trung tâm nghiên cứu, vườn ươm công nghệ và khu công nghệ cao đã tạo điều kiện kết nối chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học; qua đó thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, biến các sáng chế, ý tưởng thành sản phẩm và dịch vụ có giá trị kinh tế. Cơ sở pháp lý cho vấn đề này được ghi nhận trong Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, khi xác định đổi mới sáng tạo là hoạt động được Nhà nước khuyến khích, và trong Quyết định số 844/QĐ-TTg năm 2016 về “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”, coi đầu tư là một trong những trụ cột then chốt để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Thứ tư, đầu tư góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia. Một quốc gia thành công trong thu hút đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ có lợi thế vượt trội trong chuỗi giá trị toàn cầu. Về chính trị, pháp lý, Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị đã xác định đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số và chuyển đổi số là “đột phá chiến lược” nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 lần đầu tiên khẳng định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số “là đột phá quan trọng hàng đầu”, với mục tiêu cụ thể đến năm 2030 đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực

2792019-cua-bo-chinh-tri-ve-mot-so-chu-truong-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-cach-mang-cong-5715, truy cập ngày 06/09/2025.

ASEAN về năng lực đổi mới sáng tạo, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn trong GDP, đến năm 2045 cơ bản trở thành nước phát triển, thu nhập cao dựa trên nền tảng tri thức và công nghệ. Nghị quyết số 57-NQ/TW cũng nhấn mạnh yêu cầu phải tăng đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời giao nhiệm vụ hoàn thiện thể chế pháp luật, đặc biệt là Luật Đầu tư, để ưu tiên nguồn lực cho hạ tầng số, dịch vụ công nghệ chiến lược và các ngành nghề đổi mới sáng tạo⁶. Trên cơ sở định hướng này, Luật số 90/2025/QH15 đã chính thức bổ sung các ngành nghề ưu đãi đầu tư liên quan đến xây dựng hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, dịch vụ công nghệ số và đổi mới sáng tạo, cho thấy sự gắn kết chặt chẽ giữa chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định, đầu tư không chỉ mang lại dòng vốn, mà còn là công cụ chiến lược để đưa công nghệ tiên tiến, tri thức quản lý hiện đại và năng lực sáng tạo vào Việt Nam. Hệ thống pháp luật hiện hành từ Luật Đầu tư năm 2020, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017, Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, sắp tới là Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, đến các nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW và sự cập nhật trong Luật số 90/2025/QH15 đã

xác định rõ vai trò trung tâm của đầu tư đối với phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là nền tảng pháp lý vững chắc để đầu tư phát huy tối đa vai trò động lực trong tiến trình hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Chính sách pháp luật về thu hút đầu tư vào đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trước hết, Điều 16 Luật Đầu tư năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15) đã mở rộng danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư. Theo đó, ngoài các lĩnh vực công nghệ cao và R&D vốn đã được quy định trước đây, Luật mới bổ sung thêm các ngành nghề gắn liền với công nghệ số: Xây dựng hạ tầng số (trung tâm dữ liệu lớn, điện toán đám mây, mạng di động 5G trở lên); cung cấp dịch vụ và sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số; các hoạt động đầu tư trực tiếp trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đặc biệt, lần đầu tiên, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cũng được đưa vào danh mục ngành, nghề ưu đãi. Trước thực trạng nhân lực khoa học công nghệ chưa đáp ứng với yêu cầu tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước⁷, đây là một điểm nhấn quan trọng, phản ánh quan điểm coi nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định cho sự thành công của công cuộc chuyển đổi số.

⁶ Bộ Chính trị – Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tham khảo tại: <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-119241224180048642.htm?utm>, truy cập ngày 06/9/2025.

⁷ Phạm Quang Chính, Phạm Thị Thanh Bình, *Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số*, Tạp chí Cộng sản, tháng 4/2025, https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/1163502/view_content, truy cập ngày 06/9/2025.

Tiếp đó, Điều 19 Luật Đầu tư năm 2020 cũng được sửa đổi theo hướng bổ sung “khu công nghệ số tập trung” vào danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư. Quy định này có ý nghĩa hợp pháp hóa và tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc áp dụng chính sách ưu đãi tại các khu vực chuyên biệt. Việc hình thành và ưu đãi cho các khu công nghệ số tập trung sẽ giúp thu hút, quy tụ những dự án công nghệ lớn trong một hệ sinh thái hạ tầng đồng bộ, tạo điều kiện cho sự kết nối và phát triển chuỗi giá trị công nghệ số. Đây là một chính sách then chốt, hứa hẹn biến những khu công nghệ số tập trung thành “cực tăng trưởng” mới của nền kinh tế số Việt Nam.

Quan trọng hơn cả, Điều 20 Luật Đầu tư năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 đã mở rộng đối tượng dự án được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt, bao gồm: (i) Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm R&D, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong vòng ba năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; (ii) Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói,

kiểm thử chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu AI theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số đáp ứng quy mô tổng vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; hoặc (iii) Dự án đầu tư (bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư. So với Luật Đầu tư năm 2020, việc bổ sung các ngưỡng vốn và mở rộng phạm vi ưu đãi cho các lĩnh vực công nghệ số cho thấy sự thay đổi có tính đột phá trong chính sách đầu tư.

Đặc biệt, quy định mới tại Điều 20 Luật Đầu tư năm 2020 mở rộng ngưỡng vốn ưu đãi đặc biệt cho quy mô tổng vốn đầu tư từ 3.000-6.000 tỷ đồng cho các dự án công nghệ số cho thấy tư duy cởi mở và thực tế hơn. Trước đây, mức vốn quá cao khiến nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận ưu đãi; nay với ngưỡng mới, không chỉ các tập đoàn đa quốc gia, mà cả doanh nghiệp trong nước có tiềm lực cũng có cơ hội tham gia. Danh mục dự án được ưu đãi đặc biệt như sản xuất chip bán dẫn, xây dựng trung tâm dữ liệu AI còn chứng minh rằng Việt Nam đang bắt kịp xu thế công nghệ toàn cầu, chủ động tham gia vào những lĩnh vực có giá trị chiến lược cao.

Đáng chú ý, điểm d khoản 1 Điều 22 Luật Đầu tư năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 đã quy định cho phép nhà đầu tư nước ngoài được

thành lập tổ chức kinh tế trước, rồi mới thực hiện thủ tục cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án phát triển và triển khai công nghệ số chiến lược được Chính phủ phê duyệt. Đây là bước thay đổi quan trọng so với quy định trước đây vốn buộc nhà đầu tư phải hoàn tất thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế, dẫn đến kéo dài thời gian, tăng chi phí cơ hội và làm giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư. Với sửa đổi này, quá trình chuẩn bị đầu tư được rút ngắn và tinh gọn, cho phép nhà đầu tư nhanh chóng thành lập pháp nhân để triển khai các hoạt động ban đầu như thuê văn phòng, tuyển dụng nhân sự, xây dựng cơ sở hạ tầng, sau đó mới hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến dự án. Sự thay đổi này của pháp luật phù hợp với thông lệ quốc tế và đặc thù của lĩnh vực công nghệ cao, nơi tiến độ triển khai nhanh, môi trường pháp lý linh hoạt và sự chủ động của nhà đầu tư là những yếu tố then chốt để cạnh tranh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Có thể thấy, với các sửa đổi Luật Đầu tư năm 2020 tại Điều 16, Điều 19, Điều 20 và đặc biệt là việc bổ sung điểm d khoản 1 Điều 22, Luật số 90/2025/QH15 đã thiết lập một khung chính sách pháp luật toàn diện để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực then chốt của kỷ nguyên số. Điều này đồng thời còn thể hiện sự chuyển biến tư duy lập pháp từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, từ “quản lý” sang “quản lý cho kiến tạo phát triển” như Tổng bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo: Việc đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp, trong đó chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà

nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển⁸...

Bên cạnh đó, Nhà nước cũng điều chỉnh, bổ sung một số quy định về thuế nhằm hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án liên quan lĩnh vực chuyển đổi số. Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025, các dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực công nghệ cao, ứng dụng công nghệ chiến lược, ươm tạo công nghệ cao, công nghiệp chế tạo, năng lượng, môi trường, sản xuất thiết bị điện tử và các lĩnh vực công nghiệp công nghệ số sẽ được hưởng chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đặc biệt hấp dẫn⁹. Cụ thể, doanh nghiệp được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 10% kéo dài trong 15 năm, thay vì thuế suất thông thường 20%. Bên cạnh đó, trong 4 năm đầu tiên, doanh nghiệp sẽ được miễn hoàn toàn thuế thu nhập doanh nghiệp, và trong 9 năm tiếp theo, sẽ được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Các lĩnh vực được ưu đãi còn bao gồm sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm phục vụ quốc phòng an ninh, hóa chất, cơ khí, phát triển hạ tầng, cũng như các dự án đặt tại khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghiệp số tập trung và các khu kinh tế nằm trong địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. Chính sách

⁸ Báo Nhân dân điện tử, *Chuyển tư duy quản lý sang khơi thông nguồn lực*, 14/11/2024, <https://nhan-dan.vn/special/giai-phap-doi-moi-tu-duy-lap-phap/index.html>, truy cập ngày 6/9/2025.

⁹ Điều 12,13,14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.

này thể hiện rõ định hướng chiến lược của Việt Nam trong việc thu hút đầu tư nước ngoài có chất lượng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

3. Kinh nghiệm quốc tế trong thu hút đầu tư vào đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhiều quốc gia đã đạt được thành công nổi bật trong việc xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật nhằm thu hút dòng vốn đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Những kinh nghiệm quốc tế này mang lại giá trị tham khảo quan trọng cho Việt Nam trong việc định hình chiến lược phát triển, rút ngắn khoảng cách so với các nước tiên tiến và tối ưu hóa hiệu quả của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Tiêu biểu nhất là Hoa Kỳ với hình mẫu “Thung lũng Silicon” – trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới¹⁰. Thành công của Hoa Kỳ không chỉ bắt nguồn từ nguồn vốn tư nhân dồi dào, mà quan trọng hơn là khung pháp lý cởi mở, các chính sách thuế ưu đãi cho doanh nghiệp công nghệ và đặc biệt là cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ chặt chẽ. Chính phủ Hoa Kỳ đã ban hành nhiều đạo luật khuyến khích hoạt động nghiên cứu R&D, đồng thời tạo môi trường pháp lý an toàn để doanh nghiệp yên tâm đầu tư, thương mại hóa các sản phẩm công nghệ và mở rộng quy mô toàn cầu.

Tại châu Á, Hàn Quốc nổi lên như một

điển hình với chiến lược “K-Startup” nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo¹¹. Chính phủ Hàn Quốc không chỉ triển khai các ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính, mà còn thành lập những quỹ đầu tư mạo hiểm do Nhà nước bảo trợ, đóng vai trò dẫn dắt và chia sẻ rủi ro với doanh nghiệp. Cùng với đó, Hàn Quốc đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng số như mạng 5G, trung tâm dữ liệu, AI, qua đó tạo nền tảng cho các ngành công nghiệp công nghệ cao. Nhờ chính sách đồng bộ, Hàn Quốc hiện nằm trong nhóm quốc gia dẫn đầu thế giới về sản xuất chip bán dẫn, viễn thông và AI.

Ở khu vực Đông Nam Á, Singapore cũng được coi là điểm sáng nhờ chiến lược “Smart Nation” khởi động từ năm 2014¹². Chính phủ Singapore đã tiến hành cải cách hành chính mạnh mẽ để giảm chi phí giao dịch cho doanh nghiệp, đồng thời áp dụng chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính cho các dự án công nghệ cao. Song song đó, quốc gia này đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua sự hợp tác chặt chẽ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp, hình thành những “cụm đổi mới sáng tạo”. Nhờ vậy, Singapore đã trở thành trung tâm khởi nghiệp công nghệ của cả khu vực Đông Nam Á.

Trung Quốc lại gây ấn tượng với mô hình phát triển các “đặc khu công nghệ” như Thâm Quyển, nơi tập trung các chính

¹⁰ AnnaLee Saxenian, *Regional Advantage: Culture and Competition in Silicon Valley and Route 128*, Harvard University Press, 1996 <https://www.hup.harvard.edu/catalog.php?isbn=9780674753402>, truy cập ngày 6/9/2025.

¹¹ Ministry of SMEs and Startups (MSS Korea), *K-Startup Initiative*, 2014. <https://www.k-startup.go.kr>, truy cập ngày 6/9/2025.

¹² Smart Nation Singapore, *Smart Nation Strategy*, Chính phủ Singapore, 2014, <https://www.smartnation.gov.sg>, truy cập ngày 6/9/2025.

sách ưu đãi vượt trội về thuế, đất đai, tín dụng và hạ tầng nhằm thu hút doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước¹³. Đặc biệt, Nhà nước Trung Quốc không chỉ ban hành cơ chế ưu đãi, mà còn trực tiếp tham gia thông qua các quỹ đầu tư chiến lược quốc gia, tạo điều kiện để nhanh chóng phát triển các ngành công nghệ trọng điểm như 5G, AI, sản xuất chip bán dẫn và thương mại điện tử.

4. Những bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật đầu tư trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong thực tiễn áp dụng, hệ thống pháp luật về đầu tư trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vẫn còn nhiều bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai chính sách.

Thứ nhất, có thể nhận thấy tình trạng thiếu cụ thể hóa và đồng bộ pháp lý. Các khái niệm như “sản phẩm công nghệ chiến lược”, “dịch vụ công nghệ số” hay “dự án đổi mới sáng tạo” được quy định trong Luật Đầu tư (sửa đổi) vẫn mang tính định hướng chung, chưa có tiêu chí định lượng rõ ràng để phân loại. Điều này dẫn tới sự không thống nhất giữa các cơ quan quản lý khi thẩm định và xét duyệt dự án, đặc biệt là với các dự án có sự giao thoa giữa nhiều lĩnh vực khác nhau. Việc quy định chỉ mang tính định hướng chung, chưa có tiêu chí định lượng rõ ràng sẽ gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc phân loại lĩnh vực hoạt động của dự án, theo đó không chỉ kéo

dài thời gian cấp phép mà còn làm tăng chi phí cơ hội, gây khó khăn cho nhà đầu tư.

Thứ hai, chính sách ưu đãi đầu tư chưa thật sự đủ sức cạnh tranh. Việc bổ sung thêm ngưỡng vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên và bổ sung thêm các điều kiện ưu đãi là bước tiến, song ưu đãi vẫn chủ yếu dừng ở miễn, giảm thuế và tiền thuê đất. Các cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho R&D, hay sự tham gia của Nhà nước trong quỹ đầu tư mạo hiểm để khuyến khích startup công nghệ, gần như chưa hiện diện. Do vậy, nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa, dù có ý tưởng đổi mới sáng tạo, vẫn khó tiếp cận được nguồn lực hỗ trợ từ chính sách¹⁴.

Thứ ba, cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và dữ liệu số chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 đã bổ sung quy định về dữ liệu và sản phẩm AI, nhưng vẫn chưa có cơ chế rõ ràng để bảo vệ dữ liệu lớn, thuật toán và phần mềm lõi. Điều này khiến cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài còn e ngại khi chuyển giao công nghệ hoặc triển khai các mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu. Trong khi đó, bảo vệ các hệ thống và thuật toán AI theo Luật Sở hữu trí tuệ là rất cần thiết và cần được triển khai theo hướng có lợi cho sự thành công của doanh nghiệp, cân bằng giữa quyền của cá nhân và lợi ích tốt nhất của xã hội¹⁵.

¹³ World Bank, *Special Economic Zones: Progress, Emerging Challenges, and Future Directions*, 2011 (chương về Thâm Quyền), <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/2341>, truy cập ngày 6/9/2025.

¹⁴ Xem Lê Hồng Phước, *Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh hội nhập*, Tạp chí Công thương, số 5, tháng 2/2025.

¹⁵ Katarina Foss-Solbrekk, *Three routes to protecting AI systems and their algorithms under IP law: The good, the bad and the ugly*, Journal of Intellectual Property Law & Practice, 2021, Vol. 16, No. 3, p.247-258.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực số còn hạn chế. Dù đã được đưa vào danh mục ưu đãi đầu tư, nhưng thiếu cơ chế tài chính cụ thể và sự gắn kết giữa doanh nghiệp – viện nghiên cứu – trường đại học, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao cho các dự án đổi mới sáng tạo¹⁶.

Thứ năm, mặc dù đã có quy định ưu đãi về thuế cho các dự án hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi số được quy định tại các Luật, Nghị định hướng dẫn liên quan, tuy nhiên các quy định này vẫn chưa thật sự rõ ràng, cụ thể là không có quy định liên quan các tài liệu mà nhà đầu tư cần phải có để chứng minh dự án đầu tư của mình đáp ứng các điều kiện ưu đãi theo quy định của luật. Chính vì lẽ đó, trong thực tế nhiều nhà đầu tư tự xác định dự án của mình đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế do dự án chuyên về hoạt động chuyển đổi số và đã tự kê khai thuế theo mức thuế suất ưu đãi. Tuy nhiên, khi cơ quan thuế thực hiện việc thanh tra, kiểm tra lại xác định dự án đó không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế do chủ đầu tư thiếu các tài liệu chứng minh mặc dù không có quy định trong Luật hoặc Nghị định. Điều này dẫn đến hậu quả phát sinh thiệt hại kinh tế rất lớn do chủ đầu tư phải hoặc là chịu nộp các khoản thuế truy thu và phạt, hoặc là chi phí tham gia tố tụng liên quan các quyết định truy thu thuế của cơ quan thuế.

¹⁶ Lê Thị Thùy Trang, *Giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong chuyển đổi số tại Việt Nam*, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động - Bộ Nội vụ, 12/9/2022, <https://isos.gov.vn/cds/giai-phap-phat-trien-nguon-nhan-luc-trong-chuyen-doi-so-tai-viet-nam-43245.html>, truy cập ngày 06/9/2025.

Thực tiễn triển khai cho thấy, một mặt, các dự án lớn của những tập đoàn có tiềm lực mạnh như Viettel hay FPT được hưởng sự quan tâm, ưu tiên về tiến độ và cơ chế. Viettel đã khởi công Trung tâm R&D tại Hòa Lạc (10.000 tỷ đồng) và Trung tâm dữ liệu An Khánh (17.500 tỷ đồng, quy mô 60 MW)¹⁷, trong khi FPT đầu tư nhà máy AI trị giá 200 triệu USD trên nền tảng chip Nvidia cùng AI Factory và trung tâm dữ liệu AI¹⁸. Những dự án này minh chứng cho nỗ lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nhưng đồng thời cũng phản ánh sự chênh lệch rõ rệt giữa nhóm dự án trọng điểm được hỗ trợ và phần lớn các dự án tư nhân khác, vốn vẫn phải chờ đợi cơ chế hướng dẫn cụ thể để triển khai.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng, bất cập lớn nhất hiện nay nằm ở khoảng cách giữa pháp luật và thực tiễn thực thi. Nếu không được khắc phục, các ưu đãi đầu tư cho đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ khó phát huy hiệu quả, vẫn còn hiện hữu trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu phát triển kinh tế số đến năm 2030.

5. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về thu hút đầu tư vào đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, đồng thời khắc phục những hạn

¹⁷ Hoàng Chung, *Khởi công Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Viettel*, Báo quân đội nhân dân, 19/8/2025, <https://www.qdnd.vn/kinh-te/tin-tuc/khoi-cong-trung-tam-nghien-cuu-va-phat-trien-viettel-842069>, truy cập ngày 06/9/2025.

¹⁸ Báo điện tử Chính phủ, *FPT hợp tác toàn diện với Nvidia phát triển hệ sinh thái giải pháp AI*, 23/4/2024, <https://baochinhphu.vn/fpt-hop-tac-toan-dien-voi-nvidia-phat-trien-he-sinh-thai-giai-phap-ai-102240423152459709.htm>, truy cập ngày 06/9/2025.

ché trong thực tiễn, việc hoàn thiện pháp luật về đầu tư, đặc biệt là Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15), có ý nghĩa quyết định trong việc tạo dựng khung khổ pháp lý minh bạch, ổn định và hấp dẫn đối với nhà đầu tư trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thứ nhất, pháp luật cần tiếp tục cụ thể hóa danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư tại Điều 16. Hiện nay, các quy định về “sản phẩm công nghệ chiến lược”, “dịch vụ công nghệ số” hay “dự án đổi mới sáng tạo” mới chỉ dừng ở mức khái quát, chưa có tiêu chí định lượng cụ thể. Do đó, Chính phủ cần ban hành hướng dẫn chi tiết, xác định rõ các tiêu chuẩn về mức độ công nghệ, tỷ lệ chi cho R&D, tác động lan tỏa đến hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, qua đó tạo căn cứ thống nhất cho việc xét duyệt và áp dụng ưu đãi.

Tiếp đó, quy định tại Điều 19 Luật Đầu tư năm 2020 về địa bàn ưu đãi đầu tư, đặc biệt là việc bổ sung “khu công nghệ số tập trung”, cần được cụ thể hóa hơn nữa. Nhà nước nên ban hành nghị định riêng quy định về điều kiện thành lập, cơ chế vận hành, chính sách đất đai, thuế và tín dụng áp dụng cho doanh nghiệp trong các khu này. Điều này giúp bảo đảm khu công nghệ số không chỉ tồn tại trên giấy tờ, mà thực sự trở thành cụm đổi mới sáng tạo, tương tự như các mô hình Silicon Valley (Hoa Kỳ) hay Thâm Quyển (Trung Quốc), tạo cực tăng trưởng mới cho kinh tế số Việt Nam.

Thứ hai, đối với Điều 20 Luật Đầu tư năm 2020, việc hạ ngưỡng vốn ưu đãi đặc biệt với mức khởi điểm từ 6.000 tỷ đồng trở lên cho các dự án công nghệ số là một bước

tiến quan trọng, song Luật Đầu tư cần bổ sung thêm tiêu chí về chất lượng công nghệ thay vì chỉ dựa vào quy mô vốn. Cụ thể, các dự án muốn được hưởng ưu đãi đặc biệt cần đáp ứng cam kết chi tối thiểu cho R&D, tỷ lệ nội địa hóa công nghệ, cũng như kế hoạch đào tạo nhân lực số. Đây là cơ chế sàng lọc, bảo đảm ưu đãi thực sự hướng đến những dự án có giá trị gia tăng cao, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và tạo hiệu ứng lan tỏa trong nền kinh tế.

Bên cạnh đó, Luật Đầu tư cần bổ sung cơ chế minh bạch trong áp dụng ưu đãi, đặc biệt là công khai danh mục dự án được hưởng ưu đãi, tiêu chí xét duyệt và kết quả đánh giá định kỳ, nhằm phòng ngừa cơ chế “xin – cho” và củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Cuối cùng, để bảo đảm tính khả thi, cần quy định rõ trách nhiệm phối hợp giữa Bộ Tài chính với Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các bộ, ngành liên quan trong việc thẩm định và quản lý dự án công nghệ số. Cơ chế phối hợp này có thể được ghi nhận trực tiếp trong Luật hoặc giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết, bảo đảm sự đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trong triển khai chính sách.

Thứ ba, để khắc phục khoảng trống pháp lý trong bảo hộ dữ liệu lớn, thuật toán và phần mềm lõi, cần sớm ban hành Nghị định hướng dẫn về bảo hộ tài sản dữ liệu và AI, làm rõ phạm vi và hình thức bảo hộ đối với cơ sở dữ liệu, mô hình AI, thuật toán và phần mềm huấn luyện. Quy định này nhằm xác định rõ chủ thể quyền và quyền sở hữu đối với tài sản dữ liệu, đồng thời phân định ranh giới giữa sáng tạo của con người và sản phẩm do máy móc tạo ra, một vấn đề

đang được nhiều quốc gia quan tâm trong kỷ nguyên AI. Trong bối cảnh nền kinh tế số phát triển nhanh, dữ liệu trở thành tài sản chiến lược, nhưng thiếu khung pháp lý thống nhất đang gây khó khăn cho hoạt động khai thác, chuyển nhượng và định giá dữ liệu tại Việt Nam. Do đó, cùng với việc hoàn thiện quy định về bảo hộ dữ liệu, cần chuẩn hóa cơ chế chuyển dữ liệu xuyên biên giới, bảo đảm vừa thu hút đầu tư công nghệ, vừa tuân thủ yêu cầu bảo mật và an ninh mạng. Các quy định này cần được xây dựng hài hòa với Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân và Nghị định số 53/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật An ninh mạng, đặc biệt về cơ chế xin phép, thông báo và giám sát việc truyền dữ liệu ra nước ngoài, nhằm nâng cao tính minh bạch và an toàn pháp lý cho các dự án đầu tư công nghệ cao.

Ngoài ra, việc bảo hộ quyền tác giả trong bối cảnh AI cần được tiếp cận linh hoạt, hài hòa giữa quyền của chủ thể sáng tạo và lợi ích xã hội¹⁹. Cách tiếp cận này giúp không bó hẹp sáng tạo của con người, đồng thời tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo dựa trên công nghệ. Bên cạnh đó, Việt Nam cần hoàn thiện khung pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ đối với dữ liệu và sản phẩm AI, nhất là trong việc xác định chủ thể quyền, cách thức đăng ký bảo hộ, và cơ

chế khai thác thương mại hóa các tài sản trí tuệ số. Việc hoàn thiện hành lang pháp lý này không chỉ bảo đảm niềm tin của nhà đầu tư trong các mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu, mà còn góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức tại Việt Nam.

Thứ tư, để đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cần sớm hình thành cơ chế phát triển nhân lực số theo mô hình hợp tác ba bên (doanh nghiệp – viện nghiên cứu – trường đại học), triển khai chương trình thực tập hưởng lương và chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo kỹ năng số cho người lao động và doanh nghiệp nhỏ, đặc biệt trong các lĩnh vực dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng để phù hợp với định hướng của Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực dữ liệu và kỹ năng số phục vụ kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, Kế hoạch hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 813/QĐ-BTTTT ngày 17/05/2024 đã xác định rõ mục tiêu gắn kết doanh nghiệp, viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao²⁰. Đây là cơ sở quan trọng để gắn ưu đãi đầu tư với chi cho đào tạo và R&D, bảo đảm đầu tư công nghệ cao đi đôi với phát triển kỹ năng số. Chính sách này cần được cụ thể hóa trong pháp luật đầu tư bằng việc gắn ưu đãi đầu tư với tỷ lệ chi cho đào

¹⁹ Vũ Thị Hải Yến, Lê Vũ Minh Đức, *Cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả đối với sản phẩm đầu ra của trí tuệ nhân tạo - Thực tiễn pháp lý quốc tế và một số khuyến nghị cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật và Phát triển, tháng 9/2025, <https://phapluatphattrien.vn/can-bang-loi-ich-trong-bao-ho-quyen-tac-gia-doi-voi-san-pham-dau-ra-cua-tri-tue-nhan-tao--thuc-tien-phap-ly-quoc-te-va-mot-so-khuyen-nghi-cho-viet-na-m-1-d4729.html>, truy cập ngày 28/10/2025.

²⁰ Bộ Thông tin và Truyền thông, (2024), *Quyết định số 813/QĐ-BTTTT ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030*.

tạo và R&D, coi đây là tiêu chí bắt buộc đối với các dự án được hưởng ưu đãi công nghệ cao. Bên cạnh đó, để triển khai hiệu quả chiến lược dữ liệu quốc gia, cần coi phát triển nhân lực khoa học – công nghệ và nhân lực số là nhiệm vụ đột phá, đặt con người ở vị trí trung tâm của quá trình chuyển đổi số. Cần tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học trong đào tạo kỹ năng số, đồng thời xây dựng cơ chế thu hút và đãi ngộ nhân lực khoa học – công nghệ tương xứng với đóng góp của họ²¹.

Thứ năm, liên quan đến các quy định ưu đãi thuế cho dự án hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi số được nêu tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025, pháp luật cần có các hướng dẫn rõ ràng hơn cách thức nhà đầu tư cần phải chứng minh cho dự án đầu tư của mình đáp ứng được điều kiện theo quy định của luật. Việc giao quyền tự chủ cho nhà đầu tư trong việc tự khai thuế, tự chịu trách nhiệm một mặt tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục hành chính liên quan nghĩa vụ khai nộp thuế, nhưng mặt khác lại gây ra rủi ro lớn cho nhà đầu tư trong việc xác định liệu rằng mình có đáp ứng điều kiện được hưởng ưu đãi thuế hay không. Theo ý kiến của nhóm tác giả, việc này có thể giải quyết thông qua một trong hai (hoặc cùng lúc cả hai) biện pháp sau: (i) Chính phủ ban hành Nghị định hoặc các bộ liên quan ban hành Thông tư quy định rõ các tài liệu/chứng cứ mà nhà đầu tư cần có để chứng minh dự án đầu tư của mình đáp ứng (các) điều kiện ưu đãi thuế;

và/hoặc (ii) Chính phủ/Bộ Tài Chính quy định Cơ quan Thuế cần phải trả lời cho nhà đầu tư cụ thể, trực tiếp khi nhận được văn bản của chủ đầu tư hỏi liên quan đến việc liệu dự án đầu tư của họ có thuộc diện hưởng ưu đãi thuế hay không (thực tế cho thấy khi nhận được công văn như vậy, Cơ quan Thuế thường chỉ trả lời một cách chung chung theo hướng “căn cứ vào Luật/Nghị định/Thông tư có quy định như vậy, đề nghị người nộp thuế tự xác định mình có được hưởng ưu đãi thuế hay không theo đúng quy định”, theo đó đẩy trách nhiệm tự xác định nghĩa vụ thuế cho nhà đầu tư).

Kết luận

Thu hút đầu tư vào lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu tất yếu trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp 4.0, mà còn là định hướng chiến lược đã được khẳng định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Việc Quốc hội ban hành Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư năm 2020 thể hiện rõ quyết tâm của Nhà nước trong việc hoàn thiện khung pháp lý, xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, ổn định và hấp dẫn. Đây chính là nền tảng để thúc đẩy dòng vốn đầu tư chất lượng cao, gắn kết hoạt động đầu tư với mục tiêu phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức và công nghiệp công nghệ cao. Nếu được triển khai đồng bộ và hiệu quả, những chính sách này sẽ góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và từng bước hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao dựa trên tri thức và công nghệ.

²¹ Phạm Quang Chính, Phạm Thị Thanh Bình, *tlđđ*.